TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/**2025/DS-ST
Ngày: 24/03/2025
V/v T/C Hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hứa Văn Khương.

2. Bà Huỳnh Khiết Như.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Lâm Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2025, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 552/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị T**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Chí T1**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày: Bà T có làm chủ hụi, ông Nguyễn Văn T2 tham gia 02 dây hụi của bà T, ông T2 hốt xong không đóng lại hụi chết, cụ thể như sau:

Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, hụi mở ngày 15/06/2022, có 27 phần, ông T2 tham gia 24 phần (trong giấy hụi ghi tên Út T3), ông T3 hốt hết 04 phần hụi. Sau khi hốt, ông T3 vẫn đóng hụi chết cho bà T đầy đủ, nhưng đến lần khui hụi thứ 15, ngày

15/11/2023, ông T3 không đóng hụi chết cho bà T, bà T phải bỏ ra số tiền đóng cho ông T3 10 lần x 4 phần = 40.000.000 đồng, hụi còn lại 02 lần khui mới mãn.

Dây hụi mùa 5.000.000 đồng, 3 tháng khui một lần, hụi mở ngày 15/03/2022, (một năm khui 4 lần vào các ngày 15/3; 15/6; 15/9; 15/12), có 13 phần, ông T3 tham gia 02 phần (trong giấy hụi ghi tên Út T3), ông T3 hốt 02 phần hụi. Sau khi hốt, ông T3 vẫn đóng hụi chết cho bà T đầy đủ, nhưng đến lần khui hụi thứ 8 ngày 15/11/2023, ông T3 không đóng hụi chết cho bà T, bà T phải bỏ ra số tiền đóng cho ông T3 03 lần x 2 phần = 30.000.000 đồng, hụi còn 03 lần khui mới mãn.

Tổng cộng hai dây hụi ông Nguyễn Văn T2 thiếu bà T số tiền là 70.000.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn T2 (Nguyễn Chí T1, Tự K) có trách nhiệm trả cho bà T số tiền nợ hụi là 70.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Chí T1: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1 nhưng ông T1 không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của ông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Chí T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà T cho rằng, bà là chủ hụi, ông T1 là hụi viên đã tham gia:

Dây 1: hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 15/06/2022, có 27 phần, ông T1 tham gia 04 phần, hốt hụi lần khui thứ 2 (có biên nhận) nhưng không đóng hụi chết từ lần khui thứ 15 (ngày 15/11/2023), 10 lần x 4 phần = 40.000.000 đồng, còn lại 02 lần khui mới mãn.

Dây 2: hụi mùa 5.000.000 đồng, 3 tháng khui một lần, hụi mở ngày 15/03/2022, có 13 phần, ông T1 tham gia 02 phần (trong giấy hụi ghi tên Út T3), nhưng đến nhưng không đóng hụi chết từ lần khui thứ 8 ngày 15/11/2023, bà T đóng thay cho ông T3 03 lần x 2 phần = 30.000.000 đồng, hụi còn 03 lần khui mới mãn.

Việc tham gia giao dịch hụi giữa các bên có bà Trịnh Thị Hồng P hiểu biết và chứng kiến.

Hội đồng xét xử cho rằng, Hợp đồng góp hụi giữa bà T và ông T3 được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng góp hụi, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ, khi không đóng hụi chết đầy đủ cho nguyên đơn. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 16, 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn ông T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 70.000.000 đồng x 5% = 3.500.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị T.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Chí T1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trương Thị T số tiền nợ hụi là 70.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải có trách nhiệm trả lãi

cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Chí T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.500.000 đồng.

Bà Trương Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng từ Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009113 ngày 05/12/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa